TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VỊ THANH
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 4- 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Võ Thái Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Kim Ngọc.

Ông Tạ Hồng Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Ngọc Dung – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 228/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên toà số: 11/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Kim M.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành N.

Địa chỉ: ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/8/2018 và quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Huỳnh Kim M trình bày: Chị và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Bình, huyện Giồng

Riềng. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tới năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: do anh N hay ghen tuông vô cớ, có lần dùng bạo lực đánh và chửi xúc phạm chị, nên vợ chồng sống ly thân nhau từ đó đến nay. Nay xét tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

Con chung: vợ chồng có một đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2014. Cháu hiện nay đang sống chung với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng. Không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung: tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ bị đơn anh Nguyễn Thành N đã được Toà án thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng anh N không đến dự, nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên toà chị Huỳnh Kim M trình bày giữ như lời khai và yêu cầu trước đây. Bị đơn anh Nguyễn Thành N vẫn vắng mặt nên không phát biểu yêu cầu.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà:

- Về tố tụng: Việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử, của Thư ký phiên tòa tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do là vi phạm pháp luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Huỳnh Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Thành N. Về con chung: giao cho chị M được nuôi dưỡng, chưa buộc anh N cấp dưỡng nuôi con chung do chị M chưa yêu cầu. Buộc chị M chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp cần phải giải quyết trong vụ án là "tranh chấp về ly hôn, nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn trong vụ án là anh Nguyễn Thành N hiện tại có nơi cư trú tại ấp Mỹ Hiệp 1, xã Tân Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Theo quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

[3]. Về xét xử vắng mặt: Anh Nguyễn Thành N là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả

kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt.

[4]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Kim M và anh Nguyễn Thành N chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Bình, huyện Giồng Riềng, theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, chị M khởi kiện đến Tòa án xin ly hôn, anh N chưa thể hiện ý kiến. Toà xét thấy: hôn nhân của anh chị dù được xác lập trên cơ sở tự nguyện, nhưng quá trình chung sống không hạnh phúc. Khi có mâu thuẫn anh chị không tự giải quyết được, dẫn đến ly thân nhau. Thời gian ly thân anh chị cũng không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Tại phiên toà chị M khai không còn tình cảm với anh N và cương quyết xin ly hôn, anh N mặc dù chưa thể hiện ý kiến, nhưng thời gian ly thân cũng như quá trình Tòa án thu thập chứng cứ anh N bỏ mặc không đến tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh đối với chị M cũng không còn. Do đó cuộc sống chung của anh chị nếu để tiếp tục kéo dài sẽ không đảm bảo hạnh phúc. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Toà chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị M cho chị được ly hôn với anh N.

[5]. Về con chung: Anh chị có một đứa con chung tên Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2014. Chị M yêu cầu nuôi, anh N chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: cháu Như Ý chưa được 07 tuổi, lúc cha mẹ ly thân nhau cho đến nay, cháu Ý chung sống với mẹ đã ổn định. Anh N từ lúc vợ chồng ly thân nhau cho đến nay anh không tới lui chăm sóc con, điều đó chứng tỏ anh không quan tâm đến việc nuôi dưỡng cháu, nên Tòa chấp nhận yêu cầu của chị M giao cháu Ý cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng.

[6]. Về cấp dưỡng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định: "Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con". Tuy nhiên do chị M chưa thể hiện yêu cầu, anh N chưa thể hiện ý kiến, nên Tòa chưa xem xét buộc cấp dưỡng trong cùng vụ án này.

[7]. Về tài sản, nợ chung: Chị M khai không yêu cầu giải quyết, anh N chưa ý kiến, nên Tòa không xem xét giải quyết trong cùng vụ án.

[8]. Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc chị M có trách nhiệm chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; các điều 35, 39, 147, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia

đình. Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Kim M.

- Về hôn nhân: Chị Huỳnh Kim M được ly hôn với anh Nguyễn Thành N.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Ngọc Như Ý (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/6/2014 cho chị Huỳnh Kim M được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Thành N chưa phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị M chưa yêu cầu. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: chưa xem xét giải quyết trong cùng vụ án, do chưa có yêu cầu.

- Về án phí: Buộc chị Huỳnh Kim M chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0016351 ngày 03/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh thành án phí. Chị M không phải nộp thêm.

- Quyền kháng cáo: các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự.
- VKSND TP. Vị Thanh.
- Chi cục THADS TP. Vị Thanh.
- UBND xã Hỏa Lựu.
- Lưu HSVA, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Võ Thái Sơn